**Nguyễn Tuân**

Đèn đêm thu

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đèn đêm thu](" \l "bm2)

**Nguyễn Tuân**

Đèn đêm thu

Hình như năm nay thu nó về sớm hơn một kỳ; phải không hở anh Cử? Ông già sáu mươi cài hết hàng khuy hổ phách nơi tà áo chiếc áo lụa Nguyễn tím than đã bợt, ngẩng đầu hỏi người con đang soạn bộ đồ trà. Cậu Cử mở qua loa cuốn lịch, thưa lại:  
- Thưa thầy, lập thu vào ngày mồng một tháng bảy.  
Ông già sáu mươi kêu: "Thảo nào!" và hỏi tiếp:  
- Đến tháng tám này là đúng vào ngày đầy tuổi tôi con bé cháu Tố Tâm đấy nhỉ?  
- Dạ thưa thầy vâng.  
- Một năm đủ mười hai tháng. Lên một, Tố Tâm nó chơi đèn được rồi đấy. Năm nay anh Cử có định bày cỗ cho các cháu chơi tết Trung Thu không?  
Dưới nhà, vọng lên tiếng trẻ khóc bú và tiếng đàn bà ru con. "A ơ... Tâm ơi, Tâm ngủ đi Tâm... Để mợ ra đầm, gánh nước tưới hoa... à ơ...".  
Ông già tỳ cùi tay lên gối xếp da quang dầu, vuốt chòm râu bạc, nhìn ra cơn heo may lay bức mành, làm gật gù bông cúc nơi chậu cây cảnh ngoài sân. Ông già nét mặt nghiêm trang, bảo cậu Cử:  
- Các con gọi tên con cái, nên gọi cho đúng. Tên cháu bé là Tố Tâm, thì phải gọi đúng như thế. Sao lại ăn bớt đi mất một chữ. Không thể bảo như thế là tiện là dễ gọi được. Người ngoài người ta cười cho.  
Cậu Cử vội chạy xuống nhà rồi lại chạy lên ngay. Nói tiếp về việc bày cỗ tháng tám, cậu Cử thưa:  
- Đã đến mấy năm nay, nhà ta bỏ mất cái tục lệ ấy. Cứ kể có bày ra lại, nó cũng vui nhà.  
Dưới nhà, lại vẳng đưa lên cái giọng ru con ban nãy:  
"à ơ, Tố Tâm thừa chút hương trời... à ơ ư...".  
Ông cụ già bằng lòng. Người con dâu thứ ở nhà dưới ru trẻ theo cái ý của ông già vừa ngỏ với cậu Cử. Cậu Cử cũng hài lòng vì vợ đã tỏ ra là một người thuần thục, biết nghe lời gia huấn. Không những thế, mợ Cử còn tỏ ra là người cũng võ vẽ thi ca nữa. Vì con gái út là một thứ hương thơm bắt được của trời!  
Thằng Ngộ Lang, đứa con đầu lòng lên bảy tuổi, chạy lên mách với cậu Cử: - "Em Tố Tâm ngủ rồi cậu ạ". Rồi nó leo lên sập, nhảy vào lòng ông nội, cũng đòi uống trà tàu. Cái lối chạy lên làm nũng ông nội như thế, và được ông nội thỏa nhận, thằng Ngộ Lang đã có thói quen. Ông già sáu mươi yêu cháu vô cùng. Có khi ông lại đọc cả thơ chữ Hán để cho đứa trẻ sớm thông minh kia ngồi nhại mình. Nhớ được một hai câu ngũ ngôn ngăn ngắn, nó lại chạy xuống bếp túm dải yếm mẹ và đọc sai gần hết để mợ Cử lại phải phì cười chữa lại từng thanh âm một. Từ khi cụ Thượng Nam Ninh không ở chức tổng đốc vùng xuôi, về trí sĩ ở Hà Nội, tại cái nhà ngói chật hẹp phố Hàng Gai này, thằng Ngộ Lang là một cái vườn cảnh cho cụ vui cái thú điền viên. Cụ khen cháu cụ là đĩnh ngộ. Mỗi bữa rượu sớm, mỗi tuần trà trưa, cụ đều cho Ngộ Lang ngồi kèm một bên. Đã mấy mươi lần, vợ chồng nhà Cử hai hết sức van xin ông đừng nuông cháu quá, sợ Ngộ Lang đâm ra hỗn. Cụ Thượng phật ý, bảo dâu và con nếu không để cho cụ như thế thì cụ vào ở trong huyện Thọ Xương vậy. Vợ chồng cậu Cử không biết làm thế nào, đành cứ phải để Ngộ Lang mặc sức quấy và làm nũng ông nội. Cụ Thượng cười và thôi không dọa vào ở trong huyện Thọ Xương, nơi mà người con trai cả lỵ đã mấy năm nay. Thực thế, cái ý vào ở với cậu Cử cả, giờ là một ông quan lệnh, ý đó chỉ là một lời dọa. Ông lệnh Thọ Xương đã mấy mươi lần đem cả vợ con đến nhà hẹp phố Hàng Gai để rước cụ Thượng vào trong huyện ở cho mát hơn rộng hơn. Cụ Thượng chỉ trả lời ông huyện Thọ Xương:  
- Lần sau, anh được lúc việc quan thanh thản, có ra chơi ngoài phố này với thầy, đừng có nên đem lính ra nhé. ồn lắm. Chúng nó có sinh vào thời vua Lê chúa Trịnh, thì cho thêm vào cái đám Kiêu binh Tam phủ được đấy. Thầy rất sợ hàng phố người ta nói vào.  
Mấy lần sau ra thăm cha, ông huyện Thọ Xương không dám đem mấy tên lính trọ trẹ ra theo nữa, nhưng đả động đến việc cũ, thì chỉ thấy cụ Thượng trả lời:  
- Thầy ở đâu thì cũng thế. Miễn là được tĩnh mạc là hơn cả. Anh cũng rõ cái tính tôi vốn sợ cái bọn lính hầu cận và lại hay tránh sự giao thiệp. Tôi tưởng vào ở tư thất một huyện nha nó phiền nhiễu lắm. Thôi anh cứ để tôi ở ngoài này.  
Ông huyện Thọ Xương biết cha mình có bụng yêu chú Cử em hơn nên kiếm cớ ra như thế, bèn nói dỗi:  
- Dạ, con tưởng hồi trước thầy còn ở chức, sự giao thiệp và đưa đón những tạp khách cũng nhiều lắm, và nhiều không kể cho hết được, lại là những cái gai mắt của toán lính hầu cận thầy. Một cái dinh Đốc bố đường, thưa thầy, sai nha không phải là ít. Vậy mà con không thấy thầy phàn nàn bao giờ cả.  
Cụ Thượng hiểu ý, cười:  
- Bởi thế cho nên tôi mới thèm đến sự an nhàn lúc được dưỡng lão. Vả lại thầy ở ngoài này nó quen đi rồi. Bao giờ anh được lùi về vườn và nếu trời còn cho thầy sống một vài giáp nữa, ông con ta sẽ ở chung để sửa sang một cái vườn có đủ hoa bốn mùa. Anh không lo rằng chậm. Thôi, cứ để thầy ở ngoài này.  
Cụ vừa trả lời ông huyện Thọ Xương vừa nhìn ông Cử hai đứng sau người anh, có ý bảo thầm người con thứ rằng: "Bao giờ thầy cũng chỉ muốn ở với con, bởi vì con có tâm hồn giống như ta". Rồi ngắt sang câu chuyện khác, cụ hỏi:  
- Các anh có nghe thấy ở các phường người ta đồn về cái tin đức Thành Thái ngự du ra khánh thành cầu Bồ Đề với quan Toàn quyền Đô Mỹ như thế nào không? Chắc ông huyện thì rõ nhiều hơn là em Cử nó. Mấy nhịp cầu tất cả nhỉ! Hình như là chín nhịp đấy nhỉ?  
Thường mỗi một lần từ chối lời mời mọc chí tình của người con cả, ông già lại có một câu chuyện đánh trống lảng như thế, để giữ lấy hòa khí trong đám "anh em chúng nó". Cùng là con cả, nhưng cụ Thượng đã thấy rõ ông Cử cả, tức là ông huyện Thọ Xương đương chức kia, là một người có tâm thuật rất hèn kém. Cũng là một giọt máu sinh đôi mà sao ông Cử cả và ông Cử hai không giống nhau lấy mảy may, từ quan niệm nhân sinh cho đến từng cái nhỏ nhặt hàng ngày. Cụ Thượng tin rằng khi cụ trăm tuổi đi rồi thì ông huyện Thọ Xương dám làm mọi chuyện phương hại đến gia thanh. Cái người ấy, thường cụ vẫn hạ mấy chữ "vô sở bất chí" những lúc nghĩ riêng mình với mình: "Ta nằm xuống, là thằng này sẽ làm mất hết những chính tích hay trong một đời làm quan của ta". Bởi chán về người con lớn đã tìm được lối xuất thân, cụ càng nghĩ mà thương và yêu người con thứ. Cũng là thân danh một ông cử nhân có vợ, có con, mà vẫn còn đơn giản như ngày để chỏm. Ông Cử hai có khoa mà không có hoạn, và cái khoa mục ấy giá không nói ra thì không ai biết. Người có hoa tay, thêm được chút tâm hồn lãng tử, nên ông Cử hai sống cuộc đời mình như người ta chơi chơi vậy thôi. Người ấy, thực là một người không có lấy một giây phút trịnh trọng đối với nhân sinh. Ông ta sinh ra để mà đùa với cuộc sống và bắt đầu từ việc đem ngay cái tài hoa của mình ra mà đùa nhả với sự nghiệp thân thế mình. Hồi cụ Thượng còn nhậm ở dưới Sơn Nam hạ, cái gia đình lớn ấy chưa quy về một mối, ông Cử hai quanh năm đi dạy học ở bốn tỉnh tứ chính Đông Nam Đoài Bắc. Không cần phụ huynh học sinh xử hậu hay bạc, không cần địa phương ấy là có đất văn tự hoặc dân ấy là có nếp văn chương muốn cầu học chữ của thầy, có khi tới ở đó ít ngày, ngồi giảng bài chưa ấm phòng học, ông đã quẩy khăn gói tráp điếu lên đường. Người tuổi tác có hỏi, ông trả lời là vì cảnh ở đấy không dung được người. "Bực trượng nhân thử nghĩ: cái gì mà nước chỉ chảy xiết không bao giờ tụ; cây trồng đến ba năm bói không có quả; ớt nhấm không thấy cay; hoa chỉ có mùi thơm về phần đêm; núi chỉ bằng đầu chứ không có chỏm ngọn, và mây trời không bao giờ hiện đủ năm sắc. Cảnh như thế, tôi ngồi mà làm gì. Chữ thánh hiền không phải ở chỗ nào cũng đem bố thí được".  
Ông Cử hai đi dạy học, đã lấy cái việc dạy học làm một mưu hồ khẩu mà y như là đi ngoạn cảnh hoặc là đi dâng hương ở các đền chùa cổ tích. Và những lúc mỏi chân phải ngừng ở lại các thôn ổ, ông lại còn thỉnh thoảng ngừng cả cái miệng giảng sách hoặc ngừng chấm nét son lên quyển bài, để đề một bức châm lên lá quạt tặng bạn đồng song, để khắc chữ triện và trạm trổ một hòn đá xù xì cho thành một con thạch ấn, để dúng ngón tay trỏ vào chậu mực vẽ một bộ tứ bình thủy mặc có hình đủ bốn thứ cây cỏ tứ hữu: cúc, trúc, lan, mai, treo chơi trên vách đất quán trọ nơi ngồi dạy học.  
Gần ngày tết nhất, người trưởng tràng lúc thu xong sổ đồng môn, chỉ khổ lên vì đi tìm thầy. Tết mùng ba, ông Cử hai đã trốn khỏi nhà trọ từ hôm trước để để đi ăn hàn thực và đi hội đạp thanh với các bạn sính làm thơ tức cảnh. Tết Đoan ngũ, ông lên núi hái lá thuốc, những mong được như hai người Lưu Nguyễn ngày xưa gặp tiên. Tết Trung thu ông lên chùa Thầy ngắm trăng Chợ Giời họp trên đỉnh núi Sài Sơn. Gần tết Nguyên đán, nếu chưa về nhà, thì ông ẩn ở trong một mái đình vắng nào để gọt cho hết một lắp thủy tiên. Cái hành tung của người nghệ sĩ không chịu sống cho người khác và hùa theo với người chung quanh ấy, thực khó mà dò hỏi. Lùng tìm cái dấu bàn chân một chính khách thất quốc lúc vượt bể ra ngoài mưu việc lớn, có lẽ còn dễ hơn đi đuổi theo ông Cử hai những lúc cái hứng giang hồ ở người ông nổi dậy.  
Từ ngày cụ Thượng nghiêm phụ về trí sĩ ở Hàng Gai, Hà Nội, ông Cử hai không tha phương làm ăn nữa. Ông ở riệt ở nhà chép lại cuốn gia phả, và sao được bao nhiêu pho Kinh mượn trên chùa Trấn Quốc cho cha. Thế rồi mợ Cử sinh thêm được con Tố Tâm. Trước ngày ở cữ Tố Tâm, vườn lan nhà cụ Thượng Nam Ninh ở Hàng Gai nở đều mấy chậu vừa Tiểu Kiều, Đại Kiều. Cụ Thượng cha gọi thế là lan báo hỉ và đặt tên luôn cho cháu gái là Tố Tâm. Mợ Cử hai, thấy chồng không ra mặt bất đắc chí và phẫn uất với buổi giao thì nữa, chỉ ngày ngày thờ cha già và chơi với Ngộ Lang và Tố Tâm, cũng vui cười hể hả thêm lên. Một hôm Mợ đã dám ru con rất to, như rót vào tai chồng:  
Ba năm lưu lạc giang hồ,  
Một ngày tu lại, cơ đồ vẫn nên.  
Thằng Ngộ Lang và con Tố Tâm ngoan vô cùng. Thằng anh mến con em, nhiều khi cắn cả má em để cho em vừa khóc vừa theo, ồn ào và dễ thương lạ. Con Tố Tâm chưa đầy tuổi tôi, mà má đã lúm đồng tiền, mà mắt đã trong như nước hồ thu. Ngắm con gái, anh hoa sớm lộ ra ngoài, mợ Cử hai có điều ngài ngại. Buồn một cách thoảng qua thôi. Chỉ có một lần thằng Ngộ Lang làm cho mẹ nó buồn sợ hơn hết là một buổi tối, nó vén màn the lên, kéo mẹ nó đến gần cửa song có con tiện, chỉ cho mẹ nó xem một vừng trăng sớm ló bên đầu hồi nhà.  
- Mợ ơi, ra đây mà xem ông giăng.  
- Ông giăng làm sao?  
- Ông giăng đẹp lắm. Có hai cái cánh nhọn.  
- Thế thì đẹp gì. Ông giăng có tròn thì mới đẹp chứ!  
- Tròn cả không đẹp mợ ạ.  
Từ lúc ấy, thằng Ngộ Lang cứ vắt tay lên trán mà ngắm giăng như một người lớn đang suy nghĩ. Mỗi lần mẹ nó bảo bỏ lá màn xuống cho khỏi muỗi thì nó lại sụt sịt khóc. Và nó cứ vắt tay lên trán nhìn vừng giăng lên mỗi lúc một cao. Ông Cử hai vừa về, nó nhẩy choàng dậy, vui mừng như một người đứng tuổi khi tìm được một tâm hồn bầu bạn, nó lôi tay bố nó xềnh xệch đến chỗ chấn song, chỉ vừng giăng bạc có cánh nhọn và nói:  
- Ban nãy ông giăng khéo hơn bây giờ kia cậu ạ. Ngộ Lang nằm chờ mãi mà không thấy mây che lấy ông giăng của Ngộ Lang. Thế đêm nay có mây không hở cậu?  
Vợ chồng ông Cử hai nhìn nhau hồi lâu, chốc lại liếc qua Ngộ Lang đứng bần thần bên cửa sổ có ánh giăng xuyên qua. Người vợ hình như lấy cặp mắt lo lắng bảo thầm chồng: "Tính di truyền giọt máu nhà lại bắt chúng ta cho ra đời một tên tài tử nữa rồi" để cho người chồng nghĩ thêm rằng: "Đời thằng Ngộ Lang rồi cũng chỉ đến lăng băng mà thôi. Cái vừng giăng lưỡi liềm kia sau này còn lôi kéo cái thơ mộng Ngộ Lang kia đi xa lắm. Việc ấy cũng là số mệnh định cả và điềm ra như thế".  
Qua ngày Tết Trung Nguyên, ông Cử hai để tâm vào việc sắm cỗ tết Trung Thu cho hai trẻ Ngộ Lang và Tố Tâm và vợ chồng cũng quên cái việc Ngộ Lang mê cái bóng giăng lưỡi liềm đêm trước.  
Mấy hôm nay, ông Cử hai chạy suốt ngày như một người bận rộn nhiều lắm. Chốc chốc lại tha về mấy cái mai cá mực, hoặc ít mụn nhiễu đủ các màu tươi và bao nhiêu là giấy hàng mã cùng là que nứa và dây lạt. Ông Cử hai, một người tài hoa giang hồ, đến cái tuổi chán sự bay nhảy và đã nghĩ đến chuyện vui cùng gia đình.  
Người ấy đã hồi tâm lại, mong gây cái êm ấm cho gia đình vào một ngày tết của con trẻ. Người ấy đi kiếm các vật liệu để làm cho lũ con một cái đèn xẻ rãnh. Từ trước tới giờ cái người ấy có sao Thiên Cơ chiếu vào hoa tay, chỉ đi làm đèn xẻ rãnh ở những chỗ đầu sông ngọn nguồn cho các thứ trẻ con thiên hạ, hồ mong trả cái nợ áo cơm đối với những người bao dung mình vào những ngày và tháng bẽ bàng.  
Mấy ngày liền liền, ông Cử hai nghĩ tìm một cái đầu đề mới lạ cho đèn xẻ rãnh. Hay là lấy sự tích Tam Quốc ra làm? Không thấy hứng lắm, bởi vì đã đến ba bốn lần ông mượn tích Tam Quốc rồi. Người ta còn nhắc mãi đến bây giờ cái đèn xẻ rãnh của ông hồi mấy năm về trước, diễn cái tích "Triệt giang phò A Đẩu" lúc Triệu Tử Long nhẩy sang thuyền Tôn phu nhân trên sông Ngô, trông cứ như thật. Cái tài làm đèn xẻ rãnh của ông được nổi tiếng truyền rộng ra một vùng Kinh Bắc là từ cái đèn "Triệt giang phò A Đẩu" ấy. Tác phẩm chỉ độc có một cái ấy, ngày nay ông Cử hai không còn nhớ ra được là đã vào tay ai. Hình hài ông vào hồi ấy cũng còn là chuyện bỏ qua, huống hồ chỉ là một công trình tiểu xảo kia! Ai đi nhớ mà làm gì!  
Mấy hôm nay ông nghĩ đầu đề làm đèn xẻ rãnh cho thằng Ngộ Lang, thực khó hơn là tìm vận thơ gieo cho một bài bát cú phú đắc. Chưa biết nên diễn cái tích gì đây! Hết ngày ấy sang ngày khác, ông ngồi bóc sẵn hạt bưởi và chẻ những hạt na ra từng hai mảnh một. Hạt bưởi xâu vào que phơi khô, tức là những cây nến cắm vào đèn giấy cho lũ trẻ con nhà nghèo chơi đêm ngày rằm.  
Cụ Thượng nướng đỏ cái tiêm sắt vào ngọn đèn thổ hà, xiên mũi tiêm nóng vào lòng mảnh hạt na, hút một điếu thuốc lào, thở khói pháo. Mảnh hạt na vừa tàn thì tro thuốc nơi nõ điếu cũng vừa tụt gọn vào điếu. Gọn gàng và ngon lành đến thế là cùng. Cụ Thượng hỏi ông Cử hai:  
- Thế anh đã nghĩ làm đèn như thế nào chưa?  
- Con định hỏi lại thầy về cái tích này xem có nên không. Là diễn một tích trong truyện Ngô Việt Xuân Thu, lúc Phạm Lãi đem Tây Phi sang dâng Ngô Phù Sai.  
- ừ, Phạm Lãi gặp Tây Thi giặt lụa ở bến Trữ La, hồi này thú vị đấy. Nhưng anh Cử định diễn từ đoạn nào? Phải làm những quân gì? Đừng nên làm nhiều quân lắm. Cái sức luân chuyển của tán đèn đốt lửa chỉ có chừng độ thôi. Nếu dùng nhiều quân quá, sức máy gạt ngang sẽ yếu đi nhiều.  
- Con đã nghĩ rồi. Cái rãnh chính để hình dung một con sông chảy từ đất Việt sang đất Ngô. ở phía bên phải chiếc đèn, đắp một hòn núi giả hơi cao. ở rãnh phụ ấy đặt một cái máy gạt ăn vào hai hình quân Ngô Phù Sai và Ngũ Tử Tư. ở nơi góc bên trái, cũng ở một cái rãnh phụ nữa, lại một chiếc máy gạt ăn vào một chiếc thuyền ở trên có hình Phạm Lãi ngồi. ở cái rãnh chính thì có chiếc thuyền lớn. Đấy là thuyền Tây Thi tiến Ngô.  
- Thế anh cho các quân ấy chạy và gặp nhau như thế nào?  
Ông Cử hai dúng ngón tay trỏ vào cái đĩa dầm sứ có nước, vẽ xuống mặt án thư mấy hình phác họa vị trí của từng quân đèn xẻ rãnh.  
- Thưa thầy, khi tán đèn quay, thì cái thuyền Tây Thi đi từ phía trái sang phải. Khi thuyền gần tới hòn núi giả, động đến cái máy gạt có cần thép ăn vào hai quân Ngô Phù Sai và Ngũ Tử Tư, thì hai hình này cử động. Ngô Phù Sai sẽ ưỡn mình ra phía sau như là ngắm kỹ nàng Tây Thi ở trong cái thuyền tiến cống đang đi thấu vào bờ cõi nước Ngô. Còn hình Ngũ Tử Tư thì cử động hai tay như là ôm lấy Ngô Phù Sai, can ngăn không nên thâu nhận lấy cái họa Tây Thi. Về phía bên trái cỗ đèn, khi thuyền Tây Thi vừa lướt qua cái trục máy gạt ở rãnh phụ phía trái, thì chiếc thuyền con có Phạm Lãi lộn ngược đi khuất vào góc đèn. Thầy nghĩ thế nào?  
- Anh dàn quân thông đấy. Thành ra hết bốn quân Tây Thi, Phạm Lãi, Phù Sai, Ngũ Tử Tư, ừ, bốn quân và... hai con thuyền. Chưa lấy gì làm nặng quá sức quay của tán đèn. Có thể thêm một quân nữa.  
- ý thầy muốn thêm một quân Thái Tể Bá Hy nữa, thưa thầy phải thế không? Vâng, có cái ông Thái Tể nữa vào nó cũng vui trò. Phải thêm một cái gạt nữa cho cái ông nịnh thần vong quốc này. Lúc thuyền Tây Thi đến, trong truyện, chính Thái Tể Bá Hy ra đón Tây Thi, và từ đấy, đã đưa Ngô vào đường diệt vong theo đúng cái kế hoạch của Việt vương Câu Tiễn.  
Cụ Thượng và ông Cử hai ra công làm năm quân ấy cho chiếc đèn xẻ rãnh lấy tên là "Ngô vương cự gián nạp Tây Thi".  
Công việc chẳng có gì, vậy mà cũng mất đến hơn mười hôm. Ông Cử hai tìm những mẩu nến bạch lạp rất to cháy dở còn thừa lại trên đầu các đèn nến thiếc Sông Ngân nơi bàn thờ. Và đi lục lọi thêm những mẩu khác nữa trong tủ để cho nó đủ. Mẩu nến của kỳ giỗ xa xôi sót lại, vẫn chưa mất hết hẳn những giọt nước mắt sáp của những ngày hương đèn năm trước. Ông Cử hai đem đốt chảy và hợp thành được một tảng sáp lớn. Ông chuốt quân đèn xẻ rãnh và lấy sáp này làm cốt cho quân. Cũng may mà những mẩu sáp thừa kia đủ dùng, chứ không thì cũng hơi rầy vì cái khoản vật liệu này. Độ này nhà túng lắm, mọi việc mua bán đều phải lấy tiết kiệm làm đầu. Đã hay rằng ông huyện Thọ Xương vẫn có đưa ra luôn để đỡ thêm vào việc chi tiêu trong nhà, nhưng ông Cử hai vẫn lấy thế làm phiền.  
Thế là tạm xong được mấy cái cốt hình người. Bây giờ mới bắt đầu làm đến đầu người, mặt người. Thằng Ngộ Lang ngồi chồm hổm bên cạnh bố, hỏi luôn miệng:  
- Tai sao cái mặt này cậu để trắng, cái mặt khác lại có hai chấm đỏ, và cái mặt kia cậu lại bôi đỏ hết cả đi?  
Cụ Thượng đang ngồi lựa mụn lụa xanh đỏ bó thành quần áo cho quân sáp, cười và bảo:  
- Cháu đừng có nghịch thì mới chóng có đèn chơi. Mặt trắng là quan văn. Mặt đỏ là quan võ. Những người trung thần nghĩa sĩ cũng đều mặt đỏ cả. Người phản nịnh thì mặt trắng mốc có điểm mấy vệt đỏ nhờ nhờ.  
Ngộ Lang chỉ vào lũ mặt người:  
- Thế ra ông làm cho cháu một cái đèn có cả người nịnh và người trung, quan văn và quan võ đấy à. Sao ông không cho quân đèn mặt đỏ tất cả đi?  
Ông Cử hai gọt đầu người bằng mai cá mực, để công nhiều nhất khi gọt đến mặt Phạm Lãi và Tây Thi. Nàng Tây Thi tất nhiên phải có khuôn mặt đẹp. Nhưng nghĩ đến cái thú vị của một đời người như lúc Phạm Lãi dám bỏ lại sau mình cả một cái giàu sang nhất nhì mà đi chu du Ngũ hồ, nghĩ đến phút ấy trong cái sinh bình một người xưa, ông Cử hai cũng làm luôn cho Phạm Lãi một cái mặt rất đẹp, cấy vào đấy một bộ râu năm chòm đen nhánh, Ngộ Lang cũng tỏ ý thích cái đầu Phạm Lãi và cả cái đầu nàng Tây Thi nữa.  
Đèn xẻ rãnh đã hoàn thành. Cái tán đèn xẻ rãnh to quá. Phải thắp đến mười con bấc nơi đĩa dầu sở, cái sức mạnh của lửa mới quay chạy được tán đèn. Ngày đầu tháng tám, ông Cử hai đem đèn ra thử.  
Có người học trò cũ ở Sơn Tây về qua Hà Nội, biết ông Cử hai có con, đem đến biếu thầy học cũ một cái bánh dẻo mặt trăng, mặt bánh to một thước, thế nào lại nhằm ngay vào giữa hôm ông Cử hai thử đèn xẻ rãnh. Ông bày đèn ra sân, đốt hết cả mười con bấc cháy sáng. Ông bày luôn ra sân bộ đồ trà, mời cụ Thượng ra ngồi vào cái ghế đẩu đã để sẵn trước đèn. Cụ Thượng ngồi, ăn bánh, uống nước và trịnh trọng như một người được mời tới để định giải thưởng cho đèn xẻ rãnh. Rồi cả nhà, mỗi người một miếng, trông vui vẻ lạ. Vui nhất là Ngộ Lang. Cả đến con Tố Tâm bé thế mà cũng ăn được hai mảnh bánh mặt trăng.  
Quân đèn bắt đầu diễn vòng đầu. Mặt trước đèn có nến soi vào, sáng như một sân khấu rạp tuồng thu bé lại. Thuyền Tây Thi từ từ tiến vào sân khấu. Lúc nàng vào được đến phần ba lòng sân khấu, lướt qua chiếc thuyền Phạm Lãi, động đến cái máy gạt thứ nhất ở góc trái đèn, thì thuyền của Phạm Lãi quay vào trong và lẩn mất. Nàng Tây Thi vẫn xuôi trên sông Ngô rồi biến vào nội địa đất Ngô. Cái máy gạt ở góc phải cỗ đèn động đánh xịch một cái nữa, thì trên hòn núi giả làm bằng giấy trang kim đốt đen, Ngũ Tử Tư bắt đầu ôm lấy Phù Sai với dáng điệu của người tôi trung hết sức ngăn chúa. Nhưng dưới chân giả sơn, cái người nịnh thần Thái Tể Bá Hy đã đon đả đi gần lại thuyền Tây Thi, giơ tay ra đón lấy. Trên cái núi giấy, hai hình tội chúa kia vẫn cử động như ban nãy, một người tỏ vẻ can ngăn, một người vùng vằng không chịu nghe. Thuyền Tây Thi dưới này, đi sâu mãi vào đất Ngô và khuất hẳn. Vậy là đủ một vòng đèn xẻ rãnh.  
Ngộ Lang nhảy lên mà cười. Cái đèn này là của riêng nó để bày cỗ ngày rằm. Con Tố Tâm khoa mãi hai chân và hai tay như muốn sà xuống chỗ đèn sáng. Rồi nó khóc. Mợ Cử hai bảo chồng:  
- Hay là làm cho mỗi đứa một cái. Càng đông đèn, cỗ càng vui. Giữa mâm cỗ, bày một con gà uốn hình ông Lã Vọng. Ngộ Lang đã có đèn xẻ rãnh. Giờ làm cho con Tố Tâm một chiếc đèn kéo quân, cho nó khác đi.  
Ngay ngày hôm sau ông Cử hai lại túi bụi vào việc làm đèn kéo quân. Ông đã đem một tập sách thơ cũ ra, lột mất mấy cái bìa sơn cậy, cắt bìa ra, ghép hai mảnh bìa làm một, dán lại làm hình người, Tố Tâm thì chỉ chơi đến đèn kéo quân thôi. Nhưng dù sao, ông Cử hai cũng để hết công phu vào việc làm đèn. Chiếc đèn kéo quân của con Tố Tâm, đến hôm bày cỗ rằm, cũng còn hơn các bàn cỗ nhà khác ở chỗ nó có những hai chiếc tán kia, mỗi cái tán ăn vào một đĩa đèn, một tán xoay vòng theo chiều thuận, một tán xoay theo vòng nghịch. Đèn chạy, hai vòng quân, một vòng trẩy đi, một vòng trẩy về, vui mắt lạ! Lại còn đèn cá và thiềm thừ nữa. Mợ Cử hai ngâm sẵn một vại ốc và bửa những quả bưởi rất khéo, cốt giữ nguyên vẹn lần vỏ, trổ vào vỏ những hình trám thủng, để hôm sau con nó thắp lên rồi tha hồ mà lăn tròn cái thứ đèn cù ấy trên mặt đất. Ông Cử hai tìm lên vùng Hồ Tây đặt rượu sen thứ có tăm. Chưa bao giờ cái tết Trung Thu nhà ông nhộn nhịp cả nhà đến như thế.  
Rút từ tập truyện ngắn Vang bóng một thời,   
Nxb Mai Lĩnh, Hà Nội, 1940

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Hùng  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003